

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói số 1: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026.

- Tên dự toán: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026.

- Địa điểm: Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa (sản phẩm) là hàng mới 100%; năm sản xuất từ 2026 trở về sau;
- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo chủng loại, số lượng, đợt giao hàng theo hợp đồng tới địa điểm cung cấp theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Bảo quản, bàn giao hàng hóa;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí vận chuyển hàng hóa;

- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Nhà thầu phải cung cấp bảng tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT:

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa (sản phẩm) dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa (sản phẩm) không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa (sản phẩm) không có thì nhà thầu ghi là “không có”;

- Tên hàng hóa (sản phẩm) cần ghi rõ cả hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.

BẢNG YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CÁC HÀNG HÓA (SẢN PHẨM):

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách
1	Dầu ăn (loại 1 lít)	<p>1/ Thời hạn sử dụng sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100%, thời gian sử dụng sản phẩm là 24 tháng kể từ ngày sản xuất và còn hạn sử dụng $\geq 3/4$ thời gian kể từ ngày giao nhận sản phẩm. - Sản phẩm phải ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm <p>2/ Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao bì: Sản phẩm được đóng kín trong chai nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. - Thể tích thực: 1 lít. <p>3/ Thành phần:</p>

E-HSMT Gói số 1: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách
		<ul style="list-style-type: none"> - Dầu olein, dầu đậu nành, dầu hạt cải tinh luyện, Chất nhũ hóa(475), Vitamin A palmitate, Chất đạm: 0g 4/ Chỉ tiêu chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> - Không Cholesterol - Không sử dụng chất bảo quản và chất tạo màu 5/ Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ số iod (Wijs): 55 – 140. 6/ Chỉ tiêu cảm quan: <ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái: Dạng lỏng. - Màu sắc: Màu vàng sáng đến màu vàng đậm. - Mùi: Không mùi hoặc mùi trung tính, không có mùi ôi khét. - Vị: Không vị. 7/ Thông tin dinh dưỡng trung bình trong mỗi khẩu phần (14g): <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng: ≥ 126kcal - Chất đạm: 0g - Chất béo toàn phần: ≥ 14g - Trans fat: 0g - Vitamin A: 1280 - 1290IU (1IU=0.3mcg) - Vitamin E: 0,4 - 1,6mg - Omega 3: ≥ 42mg - Omega 6: $\geq 1,5$g - Omega 9: $\geq 2,5$g 8/ Sản phẩm dầu ăn phù hợp với các quy định an toàn thực phẩm sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quy chuẩn Việt Nam số QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn tối đa ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm - Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ y tế về việc quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
2	Sữa đặc có đường	<p>1/ Thời hạn sử dụng sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộp thiếc: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Sản phẩm sản xuất còn hạn sử dụng $\geq 3/4$ thời gian kể từ ngày giao nhận - Sản phẩm phải ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

E-HSMT Gói số 1: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách
		<p>2/ Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: Hộp thiếc 380g (Sai số định lượng phù hợp với quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ) - Chất lượng bao bì: Sản phẩm chức trong hộp thiếc chuyên dùng, khép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12- 3:2001/BYT. - Trọng lượng: $\geq 380g$. <p>3/ Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường 44% - 48%. - Sữa (nước, sữa bột, chất béo sữa, whey bột, sữa tươi): 44% - 56%. - Chất nhũ hóa (322(i)) <p>4/ Chỉ tiêu cảm quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái: Dạng sệt, đồng nhất khi khuấy đều - Màu sắc: Màu tự nhiên của sữa, từ vàng kem nhạt đến vàng kem đậm, đặc trưng của sản phẩm - Mùi vị: Thơm, ngọt, đặc trưng của sản phẩm <p>5/ Yêu cầu về an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của văn bản kỹ thuật QCVN 5-1:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng. - Có giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (HACCP) hoặc các giấy chứng nhận khác đảm bảo cơ sở sản xuất đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm còn hiệu lực đến thời điểm mở thầu. <p>6/ Thông tin dinh dưỡng trung bình trong mỗi khẩu phần(100g):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng: 320 - 345kcal - Chất Đạm: 4,5 - 7,5g - Chất béo: 8 - 11,5g - Carbohydrate: 55 - 57g - Calci: 160 - 260 mg

* Ghi chú:

- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà

E-HSMT Gói số 1: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026

thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

a. Số lượng và thời gian giao dự kiến

BẢNG 1: YÊU CẦU CUNG CẤP HÀNG HÓA CHI TIẾT

Stt	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Bình quân cung cấp mỗi đợt	Số đợt cung cấp	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1	Dầu Ăn (loại chai 1 lít)	chai	72.000	6.000	12 đợt	Hàng tháng, từ ngày 10 đến ngày 15	Riêng tháng 12 cung cấp trước ngày 25 của tháng này
2	Sữa đặc có đường (Hộp 380g)	lon	142.000	11.833	12 đợt		

b. Địa điểm giao hàng

BẢNG 2: ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

Stt	Tên kho hàng	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Thoát nước Số 1	Số 297/2 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP.HCM
2	Xí nghiệp Thoát nước Số 4	
3	XN Thoát nước Tây Thành phố	
4	Xí nghiệp Thoát nước Tây Nam	
5	XN TCCT Hạ tầng kỹ thuật	
6	Xí nghiệp Thoát nước Số 3	Số 114/12 Dương Quang Hàm, Phường An Nhơn, TP.HCM
7	Xí nghiệp Thoát nước Số 6	
8	XN Thoát nước Đông Thành phố	
9	XN Ứng cứu khẩn cấp và thi công cơ giới	
10	XN VH trạm bơm chống ngập	
11	XN Thoát nước Số 5	Số 523 Bến Bình Đông, Phường Phú Định, TP.HCM
12	XN Thoát nước Nam Thành phố	
13	XN Thoát nước Bắc Thành phố	200 Lê Quang Đạo, Xã Hóc Môn, TP.HCM
14	XN Thoát nước Tây Bắc	

Dự toán: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026

E-HSMT Gói số 1: Mua Dầu ăn và Sữa đặc có đường cấp phát độc hại bằng hiện vật cho Người lao động năm 2026

Stt	Tên kho hàng	Địa chỉ
15	XN XLNT Bình Hưng Hòa	Số 1 Đường số 4, phường Bình Hưng Hòa, TP.HCM
16	XN VHHT NT Phú Lâm	Số 146 Nguyễn Văn Luông, Phường Bình Phú, TP.HCM
17	XN VHBD Nhiêu Lộc – Thị Nghè	Số 10 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM
18	XN Thoát nước Số 2	Số 252 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM
19	XN Thoát nước Thủ Thiêm	539/18/3 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long, TP.HCM
20	Khối văn phòng	Số 4 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bình Thạnh, TP.HCM

Mục 2. Bản vẽ: E-HSMT này không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Bất cứ sản phẩm nào nếu có nghi ngờ chất lượng sản phẩm sẽ được tiến hành kiểm tra để chứng minh chất lượng. Hàng hóa không đúng chất lượng, nhà thầu có trách nhiệm đổi trả, toàn bộ chi phí kiểm tra do nhà thầu chi trả.

* **Ghi chú:** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt. Khi thực hiện và thanh, quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật.